

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LẠNG SƠN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: 18/HD-MTTQ-BTT

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 02 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử, làm hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026

SỐ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG	
Số:	
Ngày:	/...../ 20.....
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	85/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;
Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVNi, ngày 15 tháng 01 năm 2021 Hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 tiến hành lựa chọn, giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội cụ thể như sau:

I. CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TIẾN HÀNH GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH.

- Việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiến hành trong khoảng thời gian từ ngày **24 tháng 02 năm 2021 đến ngày 11 tháng 3 năm 2021.**

- Người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của địa phương nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở địa phương đó.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử thực hiện việc giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo các bước sau đây:

a) Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị họp để dự kiến người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

c) Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác, ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử.

Hội nghị thứ nhất: Họp ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để dự kiến giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (Điều 13 Nghị quyết 09).

1. Thành phần dự họp:

a) Ban lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;

b) Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban chấp hành Công đoàn đối với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp;

c) Chỉ huy đơn vị đối với đơn vị vũ trang nhân dân.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân giới thiệu mục đích, yêu cầu của cuộc họp, dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được phân bổ giới thiệu ứng cử, tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân và các bước tiến hành để lập danh sách giới thiệu người ứng cử;

b) Những người dự họp thảo luận về dự kiến giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử;

c) Cuộc họp thông qua biên bản (theo Mẫu số 02/BCĐBHĐND-MT kèm theo Nghị quyết này).

Mẫu số 02/BCĐBHĐND-MT

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2021

BIÊN BẢN
HỌP BAN LÃNH ĐẠO DỰ KIẾN GIỚI THIỆU
NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
NHIỆM KỲ 2021-2026

Hội.....giờ....., ngày.....tháng.....năm 2021, tại (2) cơ quan tổ chức, đơn vị (1)..... đã tiến hành họp ban lãnh đạo để dự kiến giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026, theo Thông báo số/TB-MTTQ ngày..... tháng.....năm 2021 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (tỉnh, huyện, xã)(3) về việc phân bổ cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Chủ trì cuộc họp: ông (bà) Chức vụ:

- Thư ký cuộc họp: ông (bà) Chức vụ:

1. Thành phần họp: (4)

+

+

- Tổng số người được mời:.....

- Tổng số người có mặt:.....

2. Cuộc họp đã dự kiến giới thiệu những người sau đây ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026:

1.....

2.....

3. Ý kiến nhận xét của cuộc họp đối với từng người như sau:

+

+

4. Cuộc họp nhất trí dự kiến giới thiệu những người sau đây ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (kèm theo danh sách trích ngang) (5)

1.

2.

- Hội nghị kết thúc hồi giờ

THƯ KÝ CUỘC HỌP
(Ký tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị.

(2) Địa điểm tổ chức hội nghị.

(3) Tên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

(4) Thành phần đại biểu được mời tham dự theo quy định tại Điều 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

(5) Danh sách trích ngang theo Mẫu số 04/BCĐBHHĐND-MT.

(*) Biên bản này gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương đã có thông báo gửi đến.

Hội nghị thứ hai: Hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (Điều 14 Nghị quyết số 09).

1. Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo quy định tại các điều 1, 3 và 4 của Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

“Điều 1. Tổ chức hội nghị cử tri nơi công tác

1. Hội nghị cử tri nơi công tác để lấy ý kiến đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (gồm người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử) được tổ chức ở nơi người ứng cử đang công tác hoặc làm việc (nếu có). Trường hợp người ứng cử có nhiều nơi công tác hoặc nơi làm việc thì tổ chức lấy ý kiến của cử tri nơi người đó công tác hoặc làm việc thường xuyên.

2. Thẩm quyền chủ trì và triệu tập hội nghị cử tri nơi công tác được thực hiện như sau:

a) Người ứng cử đang công tác chuyên trách tại cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn của cơ quan, tổ chức đó triệu tập và chủ trì hội nghị, trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản này

b) Người ứng cử đang công tác tại các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Quốc hội tổ chức. Người ứng cử là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội (nơi chưa thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân) tổ chức. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

c) Người ứng cử đang công tác tại Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức. Người ứng cử đang công tác tại Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

d) Người ứng cử đang là Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ tổ chức; người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đang là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức. Người đứng đầu cơ quan phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

đ) Người ứng cử đang công tác tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

và các cơ quan khác của Nhà nước thì người đứng đầu cơ quan phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

e) Người ứng cử làm việc tại đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thì người đứng đầu đơn vị, tổ chức phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn triệu tập và chủ trì hội nghị;

g) Người ứng cử công tác tại Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã hoặc là công chức xã, phường, thị trấn thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác được thực hiện tại hội nghị liên tịch giữa Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Người đứng đầu Đảng ủy cấp xã triệu tập và chủ trì hội nghị;

h) Người ứng cử công tác ở các đơn vị vũ trang nhân dân thì do lãnh đạo, chỉ huy đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị;

i) Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là người ứng cử thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn triệu tập và chủ trì hội nghị;

k) Trường hợp nơi công tác hoặc nơi làm việc của người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại khoản này chưa có tổ chức Công đoàn thì người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu triệu tập và chủ trì hội nghị.

3. Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là hai phần ba tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại diện cử tri và phải bảo đảm có ít nhất là 70 cử tri tham dự hội nghị. Tùy đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban chấp hành Công đoàn phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phân bổ số lượng người để các tổ chức Công đoàn trực thuộc cử đại diện tham dự; trường hợp không có tổ chức Công đoàn thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phân bổ số lượng người để các đơn vị trực thuộc cử đại diện tham dự.

4. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được mời tham dự hội nghị.

Điều 3. Nội dung và biên bản hội nghị cử tri

1. Tại hội nghị cử tri nơi công tác và hội nghị cử tri nơi cư trú, cử tri đối chiếu với tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, nhận xét, bày tỏ sự tin nhiệm đối với người ứng cử.

2. Biên bản hội nghị cử tri phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến, kết quả hội nghị; trong đó, phải ghi rõ tổng số cử tri được triệu tập, số lượng cử tri có mặt, ý kiến phát biểu và sự tin nhiệm của cử tri đối với từng người ứng cử. Việc gửi biên bản được quy định như sau:

a) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

b) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

c) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

d) Biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri;

đ) Biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến về người tự ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri;

e) Biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến về người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri.

Điều 4. Thủ tục tổ chức hội nghị cử tri

1. Người chủ trì hội nghị tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu dự hội nghị. Người chủ trì có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu mục đích, yêu cầu của hội nghị;

b) Giới thiệu Thư ký hội nghị để hội nghị quyết định;

c) Báo cáo về số lượng cử tri được mời, số lượng cử tri có mặt;

d) Giới thiệu danh sách người ứng cử;

đ) Đọc tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội quy định tại Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội (đối với hội nghị cử tri lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội), tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 7 của Luật Tổ

chức chính quyền địa phương (đối với hội nghị cử tri lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân) và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Thư ký hội nghị đọc tiểu sử tóm tắt của từng người ứng cử.

3. Cử tri phát biểu ý kiến đối với từng người ứng cử.

4. Người ứng cử phát biểu.

5. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử phát biểu ý kiến.

6. Hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu gồm từ 03 đến 05 người.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay thì Tổ kiểm phiếu đếm, tính kết quả biểu quyết đối với từng người ứng cử.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu tín nhiệm của cử tri nơi công tác phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc Ban chấp hành Công đoàn của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Phiếu tín nhiệm của cử tri nơi cư trú phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Trên phiếu tín nhiệm ghi rõ họ và tên người ứng cử. Nếu có nhiều người ứng cử thì ghi rõ họ và tên của những người ứng cử, xếp theo vần chữ cái A, B, C... Cử tri gạch tên người ứng cử mà mình không tín nhiệm và bỏ vào hòm phiếu.

7. Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết.

8. Hội nghị thông qua biên bản hội nghị cử tri (theo Mẫu số 02/HNCT)".

(1)..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI
LẤY Ý KIẾN NHẬN XÉT VỀ NGƯỜI ĐƯỢC DỰ KIẾN GIỚI THIỆU ỨNG
CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NHIỆM KỲ 2021-2026

Hộigiờ..... ngày..... tháng..... năm, tại (2), đã tiến hành hội nghị cử tri tại (1)..... để nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người của cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến giới thiệu ứng cử (3).....

- Họ và tên người chủ trì hội nghị:..... Chức vụ

- Họ và tên Thư ký hội nghị:..... Chức vụ

1. Thành phần hội nghị gồm:

+

+

+

- Tổng số cử tri (trong cơ quan/tổ chức/đơn vị) được mời:

- Tổng số cử tri có mặt tại hội nghị:

2. Họ và tên người của cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến giới thiệu ứng cử:

1

2

3

3. Ý kiến nhận xét của cử tri đối với từng người được giới thiệu ứng cử:

1

2

3

4. Hội nghị đã quyết định biểu quyết thể hiện sự tín nhiệm đối với người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức(4)

Kết quả tín nhiệm của cử tri đối với từng người được giới thiệu ứng cử như sau:

1

2

3

Những vụ việc do cử tri nêu đối với từng người được giới thiệu ứng cử cần phải xác minh (nếu có)(5)

Hội nghị kết thúc hồi:..... giờ..... cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(Ký tên)
(ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(ký tên, đóng dấu)
(ghi rõ chức vụ và họ tên)

Ghi chú:

Mẫu số 01/HNCT áp dụng đối với hội nghị cử tri để lấy ý kiến nhận xét về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến giới thiệu ứng cử (theo quy định tại các điều 41, 42 và 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị.

(2) Địa điểm tổ chức hội nghị.

(3) Ghi rõ "đại biểu Quốc hội khóa...." hoặc "đại biểu Hội đồng nhân dân cấp..... nhiệm kỳ....." tùy theo từng trường hợp.

(4) Bỏ phiếu kín hoặc giờ tay.

(5) Ghi rõ các vụ việc đối với từng người ứng cử.

(*) Biên bản này phải được gửi kèm theo biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức.

(1)..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI
LẤY Ý KIẾN CỬ TRI (2).....**

Hội.... giờ ... ngày..... tháng..... năm, tại (3), đã
tiến hành hội nghị cử tri (2) để nhận xét, bày tỏ sự tín
nhiệm đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội/đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Họ và tên người chủ trì hội nghị:

Chức vụ

- Họ và tên Thư ký hội nghị:

Chức vụ

1. Thành phần hội nghị gồm:

+

+

+

- Tổng số cử tri (trong cơ quan/tổ chức/đơn vị hoặc thôn/tổ dân phố) được
mời:

- Tổng số cử tri có mặt tại hội nghị:

2. Họ và tên người ứng cử:

1

2

3

3. Ý kiến nhận xét của cử tri đối với từng người ứng cử:

1

2

3

4. Hội nghị đã quyết định biểu quyết thể hiện sự tín nhiệm đối với người
được giới thiệu ứng cử bằng hình thức (4)

Kết quả tín nhiệm của cử tri đối với từng người ứng cử như sau:

1

2

3

Những vụ việc do cử tri nêu đối với từng người ứng cử cần phải xác minh (nếu có) (5).....

Hội nghị kết thúc hồi: giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

*(Ký tên)
(ghi rõ họ tên)*

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

*(ký tên, đóng dấu)
(ghi rõ chức vụ và họ tên)*

Ghi chú: Mẫu số 02/HNCT áp dụng đối với hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi cư trú để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (theo quy định tại Điều 45 và Điều 54 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử đang công tác (nếu có) hoặc tên xã/phường/thị trấn nơi người ứng cử cư trú.

(2) Ghi rõ "NƠI CƯ TRÚ" hoặc "NƠI CÔNG TÁC".

(3) Địa điểm tổ chức hội nghị (ghi rõ nơi cơ quan, tổ chức, đơn vị đặt trụ sở đối với hội nghị cử tri nơi công tác hoặc tên thôn, tổ dân phố đối với hội nghị cử tri nơi cư trú).

(4) Bỏ phiếu kín hoặc giơ tay.

(5) Ghi rõ các vụ việc đối với từng người ứng cử.

(*) Biên bản này phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri."

2. Biên bản hội nghị được lập theo Mẫu số 02/HNCT kèm theo Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Trường hợp người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi công tác thì ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức việc giới thiệu người khác.

Trình tự, thủ tục giới thiệu lại người được dự kiến giới thiệu ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết này. (Nghị quyết số 09)

Hội nghị thứ ba: Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (Điều 15 Nghị quyết số 09)

1. Thành phần dự hội nghị:

a) Đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, thành phần dự hội nghị gồm Ban Thường vụ mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc hoặc Ban Thường trực mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc hoặc lãnh đạo các tổ chức thành viên.

Trường hợp tổ chức xã hội không lập Ban Thường vụ thì tổ chức hội nghị Ban chấp hành;

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị Ủy ban nhân dân mở rộng đến đại diện lãnh đạo đơn vị trực thuộc;

c) Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân;

d) Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

đ) Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan khác của Nhà nước thì người đứng đầu cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị ban lãnh đạo mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có) và đại diện Ban chấp hành Công đoàn;

e) Đối với các đơn vị sự nghiệp thì người đứng đầu đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị ban lãnh đạo mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có) và đại diện Ban chấp hành Công đoàn;

g) Đối với tổ chức kinh tế thì người đứng đầu tổ chức triệu tập và chủ trì hội nghị ban lãnh đạo mở rộng đến người đứng đầu các phòng, ban, phân xưởng, trạm, trại và đại diện Ban chấp hành Công đoàn;

h) Đối với đơn vị vũ trang nhân dân thì chỉ huy đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện Ban chấp hành Công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy các đơn vị cấp dưới trực tiếp;

i) Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

b) Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu gồm từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu giới thiệu phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó;

c) Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03, 04/BCĐBHNĐ-MT kèm theo Nghị quyết này).

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2021

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
NHIỆM KỲ 2021-2026

Hội.....giờ....., ngày.....tháng.....năm 2021, ⁽²⁾..... cơ quan, tổ chức, đơn vị ⁽¹⁾..... đã tiến hành hội nghị giới thiệu những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026, theo Thông báo số/TB-MTTQ ngày.....tháng.....năm 2021 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (tỉnh, huyện, xã) ⁽³⁾..... về việc phân bổ cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Chủ trì hội nghị: ông (bà) Chức vụ:

- Thư ký hội nghị: ông (bà) Chức vụ:

1. Thành phần hội nghị: ⁽⁴⁾

+.....

+.....

- Tổng số người được mời:.....

- Tổng số người có mặt:.....

2. Hội nghị đã giới thiệu những người sau đây ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026:

1.

2.

3. Ý kiến nhận xét của hội nghị đối với từng người như sau:

+

+

4. Hội nghị nhất trí giới thiệu những người sau đây để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương, giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (kèm theo danh sách trích ngang) ⁽⁵⁾:

1.....

2.....

- Hội nghị kết thúc hồi.....giờ.....

THƯ KÝ HỘI NGHỊ
(Ký tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)
(ghi rõ chức vụ, họ và tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- (2) Địa điểm tổ chức hội nghị.
- (3) Tên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- (4) Thành phần đại biểu được mời tham dự theo quy định tại Điều 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.
- (5) Danh sách trích ngang theo Mẫu số 04/BCĐBHDND-MT.
- (*) Biên bản này gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương đã có thông báo gửi đến.

Mẫu số 04/BCĐBĐND-MT

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng... ..năm 2021

DANH SÁCH

NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC GIỚI THIỆU ỨNG CỬ

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NHIỆM KỲ 2021-2026

STT	Họ và tên ⁽²⁾	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay ⁽³⁾	Trình độ				Nghề nghiệp, chức vụ ⁽⁴⁾	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
									Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
1																	
2																	
...																	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị.

(2) Tên xếp theo vần chữ cái A, B, C...

(3) Nơi người được giới thiệu ứng cử đang cư trú thường xuyên.

(4) Ghi rõ nghề nghiệp đang làm, chức vụ đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đang đảm nhận, hàm cấp (quân đội, công an, ngoại giao...)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN/TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(Ghi rõ họ và tên, chức vụ)

II. VIỆC NỘP HỒ SƠ ỨNG CỬ CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ BIÊN BẢN HỘI NGHỊ

1. Căn cứ vào kết quả của hội nghị ban lãnh đạo mở rộng, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân làm hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 35 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia.

Hồ sơ ứng cử bao gồm: (2 bộ)

- a) Đơn ứng cử; mẫu số 06/HĐBC-HĐND
- b) Sơ yếu lý lịch có đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử cư trú; mẫu số 07/HĐBC-HĐND
- c) Tiểu sử tóm tắt; mẫu số 08/HĐBC-HĐND
- d) Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử (mẫu số 09/HĐBC-HĐND)
- đ) 03 ảnh chân dung màu, nền trắng, cỡ 4cm x 6cm (không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt). *(Có hồ sơ gửi kèm các đơn vị)*

2. Chậm nhất là **17 giờ 00 ngày 14 tháng 3 năm 2021**, người ứng cử phải hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

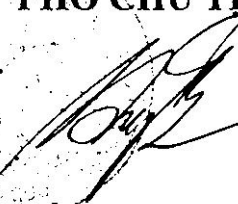
Việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Điều 3 Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia.

3. Việc gửi biên bản hội nghị cử tri nơi công tác, biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị và biên bản hội nghị cử tri ở thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. *(Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh).*

Trên đây là Hướng dẫn nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử, làm hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh với cán bộ Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh được phân công tham dự các hội nghị của các cơ quan, tổ chức đơn vị (có bản phân công riêng) hoặc đồng chí Nguyễn Sơn Lâm, Trưởng Ban Dân chủ - Pháp luật Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, số ĐT 02053.812.046; 0945.999.789 để trao đổi, thống nhất./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Cán bộ, công chức cơ quan MTTQ tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Dương Sơn